### CÔNG TY CỎ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á Số: /\$\72025/HDA V/v: Giải trình chênh lệch LNST

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc</u>

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

DVT. VND

### <u>Kính gửi:</u> Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ vào Báo cáo tài chính (BCTC) (*Báo cáo riêng và Báo cáo Hợp nhất*) năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định Giá Quốc Tế, Công ty CP Hãng Sơn Đông Á (*Công ty*) xin giải trình với Quý Ủy Ban và Quý Sở về sự chênh lệch Lợi nhuận sau thuế (LNST) so với năm trước và BCTC trước kiểm toán, cụ thể như sau:

1. Giải trình chênh lệch LNST trên BCTC (riêng và hợp nhất) đã kiểm toán năm 2024 và năm 2023:

|       | Chỉ tiêu –                      | BCTC riêng đã l | Chênh lệch      |                  |           |
|-------|---------------------------------|-----------------|-----------------|------------------|-----------|
| TT    |                                 | Năm 2024        | Năm 2023        | Giá trị          | Tỷ lệ +/- |
| 1 Dos | anh thu thuần BH và CCDV        | 152,901,367,094 | 141,659,423,283 | 11,241,943,811   | 7.9%      |
| 2 Giá | i vốn hàng bán                  | 119,111,581,149 | 114,843,735,912 | 4,267,845,237    | 3 78%     |
| 3 Doa | anh thu hoạt động tài chính     | 651,325,368     | 289,829,578     | 361,495,790      | 124.7     |
| 4 Chi | i phí tài chính                 | 2,696,427,941   | 13,312,878,626  | (10,616,450,685) | -79.7%    |
| 5 Chi | i phí bán hàng                  | 8,634,194,741   | 8,786,346,567   | (152,151,826)    | -1.7%     |
| 6 Chi | i phí quản lý doanh nghiệp      | 8,058,032,384   | 14,950,028,443  | (6,891,996,059)  | -46.1%    |
| 7 Tổr | ng lợi nhuận kế toán trước thuế | 16,415,849,841  | (9,377,067,173) | 25,792,917,014   | 275.1%    |
| 8 Loi | i nhuận sau thuế TNDN           | 14,376,918,410  | (9,377,067,173) | 23,753,985,583   | 253.3%    |

# - Báo cáo tài chính riêng:

Doanh thu thuần năm nay tăng 11,242 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 7,9% so với năm 2023, đồng thời, các chi phí bán hàng, chi phí quản lý và chi phí tài đều giảm so với năm 2023, đặc biệt, chi phí tài chính giảm mạnh do hoàn trích lập dự phòng từ các khoản đầu tư tài chính tại Công ty con mang cũng như hoàn trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

Đây là nguyên nhân chính ảnh hưởng tới LNST năm nay, cụ thể, LNST đạt 14,377 tỷ đồng, tăng 23,754 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 253%) so với cùng năm trước.

#### - Báo cáo tài chính hợp nhất:

| TT | Chỉ tiêu                          | BCTC hợp nhất đã kiểm toán |                  | Chênh lệch       |           |
|----|-----------------------------------|----------------------------|------------------|------------------|-----------|
|    |                                   | Năm 2024                   | Năm 2023         | Giá trị          | Tỷ lệ +/- |
| 1  | Doanh thu thuần BH và CCDV        | 274,514,648,888            | 214,944,004,959  | 59,570,643,929   | 28%       |
| 2  | Giá vốn hàng bán                  | 171,682,737,830            | 140,971,740,970  | 30,710,996,860   | 22%       |
| 3  | Chi phí tài chính                 | 4,138,509,066              | 5,722,279,438    | (1,583,770,372)  | -28%      |
| 4  | Chi phí bán hàng                  | 64,112,115,409             | 54,224,833,493   | 9,887,281,916    | 18%       |
| 5  | Chi phí quản lý doanh nghiệp      | 18,115,202,017             | 29,451,430,052   | (11,336,228,035) | -38%      |
| 6  | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 18,314,716,163             | (14,662,927,067) | 32,977,643,230   | 225%      |
| 7  | Lợi nhuận sau thuế TNDN           | 14,921,324,867             | (16,068,467,223) | 30,989,792,090   | 193%      |

LNST hợp nhất năm 2024 đạt 14,921 tỷ đồng, tăng 30,990 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 193%). Nguyên nhân chính là do: Doanh thu bán hàng và CCDV trong kỳ tăng, cụ thể doanh thu thuần tăng 59,570 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 28%), thêm vào đó, chi phí quản lý (giảm 38%), chi phí tài chính (giảm 28%) đều giảm hơn so với năm 2023, điều này đã làm gia tăng LNST của Đơn vị, như đã nêu ở trên.

2. Giải trình chênh lệch LNST trên BCTC (riêng và hợp nhất) đã kiểm toán năm 2024 trước và sau kiểm toán:

| TT | Chỉ tiêu      | Lợi nhuận sau thuế | Chênh lệch      |                 |           |
|----|---------------|--------------------|-----------------|-----------------|-----------|
|    |               | Sau kiểm toán      | Trước kiểm toán | Giá trị         | Tỷ lệ +/- |
| 1  | BCTC Riêng    | 14,376,918,410     | 16,517,960,701  | (2,141,042,291) | -13.0%    |
| 2  | BCRC Hợp nhất | 14,921,324,867     | 15,818,933,165  | (897,608,298)   | -5.7%     |

Qua quá trình kiểm toán, Báo cáo tài chính (*hợp nhất và riêng*) đã được điều chinh một số khoản mục chi phí nhằm đảm bảo phản phản ánh trung thực, hợp lý kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm. Cụ thể:

- Đối trừ doanh thu nội bộ/giá vốn giữa Công ty mẹ và các Công ty con.

- Điều chỉnh hạch toán và phân loại lại chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Thuế TNDN được xác định lại theo đúng quy định.

Vì vậy, dẫn tới sự chênh lệch giữa BCTC (*hợp nhất và riêng*) Quý IV/2024 và BCPC (*hợp nhất và riêng*) năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty như đã nêu ở trên.

Trên đây là giải trình của Công ty về sự chênh lệch của một số chỉ tiêu trên BCTC trước và sau kiểm toán, cũng như sự chênh lệch Lợi nhuận sau thuế so với cùng kỳ năm trước.

Công ty cam kết các thông tin giải trình đã nêu trên là hoàn toàn trung thực và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

Kính trình Quý Ủy ban và Quý Sở xem xét.

Trân trọng! 🎓

## Noi nhân:

- Như trên.
- Luru VP, TCKT.

ĐẠI DIÊN TRƯỚC PHÁP LUÂT ÁM ĐÔC TONGO CÔNG 1 **CÔ PHÃ** IANG S ĐONG VĂN SƠN

DVT. VND